

TAND KHU VỰC 3- LAI CHÂU**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/ 8 /2025

Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng.

Ông Tần A Sênh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái- Thư ký Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HN&GD ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc: “ Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Quàng Thị Kh, sinh năm: 1996; Địa chỉ: bản N H, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, (nay là bản N H, xã N C, tỉnh Lai Châu); vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: anh Lường Văn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: bản N H, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, (nay là bản N H, xã N C, tỉnh Lai Châu); vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Quàng Thị Kh, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T sau một thời gian tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2016 tại UBND xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Nậm Cuối, tỉnh Lai Châu), trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng ép hôn nhân. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm, không tìm

được tiếng nói chung trong gia đình, đời sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Quảng Thị Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Quảng Thị Kh và anh Lương Văn T, có 2 con chung: cháu Lương Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lương Văn Q, sinh ngày 30/3/2014. Sau khi ly hôn, chị Kh và anh T thỏa thuận: chị Kh, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Thị Th cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Lương Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Văn Q cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Kh yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị; Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Kh và anh T không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên chị Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, không có lý do, anh T không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được nội dung ý kiến của anh Lương Văn T. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của bị đơn anh Lương Văn T và thực hiện việc tổng đạt, niêm yết các văn bản Tố tụng của Tòa án bảo đảm đúng quy định tại Điều 175, Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Lương Văn T.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 11/6/2025, ông Lương Văn Ch (bố đẻ Lương Văn T) cho biết: anh T và chị Kh hiện không còn sống chung với nhau, đã sống ly thân với nhau được khoảng 06 đến 07 năm nay. Về mâu thuẫn gia đình hay tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Kh thì ông không nắm được cụ thể nên ông không thể cung cấp thông tin cho tòa án. Hiện nay anh T không có ở nhà, đang đi làm thuê, không biết cụ thể làm ở đâu, anh T mới đi làm được 02 tháng cho đến nay. Anh T vẫn thường gọi điện thoại liên lạc về nhà và cũng gửi tiền về nhà giúp đỡ gia đình chăm sóc các con chung, thỉnh thoảng anh T vẫn về thăm các con chung và gia đình.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Lương Văn Q, cháu Q, trình bày: Cháu sinh ngày 30/3/2014, cháu vừa học xong lớp 5A, tại trường tiểu học xã Nậm Cuối, điểm trường bản Nậm Hoi, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu không biết mẹ cháu làm đơn ly hôn bố cháu, hôm nay tòa án xuống làm việc thì cháu mới được biết. Hiện nay bố mẹ cháu không còn ở với nhau nữa. Cháu đang ở với bố và ông bà nội, nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở với bố cháu, vì cháu ở với bố cháu từ khi bố mẹ cháu không còn

ở với nhau, khi cháu còn nhỏ tuổi. Vì bố cháu quan tâm việc học của cháu và thương yêu cháu hơn.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Lường Thị Th, cháu Th, trình bày: cháu tên là Lường Thị Th, sinh ngày 02/9/2012, hiện nay cháu không đi học nữa mà ở nhà phụ giúp mẹ cháu. Cháu biết mẹ cháu làm đơn gửi lên Tòa án xin ly hôn với bố cháu. Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu, từ khi bố mẹ cháu ly thân cho đến nay. Nếu tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn nguyện vọng của cháu là xin được ở với mẹ cháu. Vì từ khi bố mẹ cháu ly thân, Cháu ở với mẹ và được mẹ thương yêu, chăm sóc nhiều hơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Quàng Thị Kh, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của bị đơn anh Lường Văn T không đầy đủ theo quy định. Tại phiên tòa ngày 21/7/2025, bị đơn là anh Lường Văn T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Quàng Thị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lường Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Quàng Thị Kh và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn ngày 19/8/2016 tại UBND xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Nhận thấy, việc chị Kh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh T là có căn cứ để chấp nhận do quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, do đó chị Kh có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Lường Văn T là bị đơn có đăng ký thường trú tại xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện vụ án được Tòa án nhân dân khu vực 3 giải quyết là đúng quy định tại Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T, có 2 con chung là cháu Lường Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lường Văn Q, sinh ngày 30/3/2014. Sau ly hôn chị Kh có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Thị Th cho đến khi cháu trưởng thành và giao cháu Lường Văn Q

cho anh Lương Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành; chị Kh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án không triệu tập được nên không lấy được ý kiến của anh Lò Văn T.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Lương Văn Q, cháu Q, trình bày: cháu đang ở với bố và ông bà nội, nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở với bố cháu, vì cháu ở với bố cháu từ khi bố mẹ cháu không còn ở với nhau, khi cháu còn nhỏ tuổi. Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Lương Thị Th, nguyện vọng của cháu là xin được ở với mẹ cháu. Vì từ khi bố mẹ cháu ly thân, cháu ở với mẹ và được mẹ thương yêu, chăm sóc nhiều hơn. Căn cứ vào tình hình thực tế anh T thường xuyên đi làm ăn xa không về nhà, anh T không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trong khi các cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc giáo dục trực tiếp một cách sát sao của cha mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu, cần thiết giao cháu Lương Thị Th và Lương Văn Q cho chị Quàng Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi các cháu thành niên.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật TTDS; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng Thị Kh, xử cho chị Quàng Thị Kh được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lương Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lương Văn Q, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Quàng Thị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng: chị Kh không có ai yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Lương Văn T là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được quyền đi lại, thăm nom con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung; khoản nợ chung: chị Quàng Thị Kh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quàng Thị Kh thuộc trường hợp được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên do chị Kh không có đơn đề nghị miễn án phí nên chị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của chị Quàng Thị Kh xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Quàng Thị Kh nộp đơn khởi kiện, anh Lương Văn T là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: bản N H, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là bản N H, xã N C, tỉnh Lai Châu) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025). Theo quy định tại theo quy định tại Điều 1, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân kể từ ngày 01.7.2025 thì thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân Khu 1- Lai Châu. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý đúng thẩm quyền và đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trước ngày 01.7.2025 nên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ để tiếp tục giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Quàng Thị Kh và anh Lương Văn T, theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Quàng Thị Kh và anh Lương Văn T kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn, vào ngày 19/8/2016 tại UBND xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Nậm Cuối, tỉnh Lai Châu) theo Giấy chứng nhận kết hôn, cấp ngày 19/8/2016. Do đó, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ hôn nhân giữa

chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, đời sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Quàng Thị Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn T theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Lường Văn T không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị Kh, cho chị Quàng Thị Kh được ly hôn với anh Lường Văn T.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T, có 2 con chung: cháu Lường Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lường Văn Q, sinh ngày 30/3/2014. Sau khi ly hôn, chị Kh và anh T thỏa thuận: chị Quàng Thị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Thị Th cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Lường Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Văn Q cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ, anh Lường Văn T không có thiện chí hợp tác, không có mặt tại địa phương nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh T. Để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của anh chị. Sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về thể chất lẫn tinh thần cũng như theo ý kiến của chị Quàng Thị Kh, là người trực tiếp được nuôi cả 02 con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lường Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lường Văn Q, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Quàng Thị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Thị Th và cháu Lường Văn Q, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng: chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh Lường Văn T là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được quyền đi lại, thăm nom con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Quàng Thị Kh thuộc trường hợp được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên chị Kh không có đơn xin miễn án phí theo quy định. Do đó, buộc nguyên đơn là chị Quàng Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Quàng Thị Kh đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001437, ngày 19/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3- Lai Châu). Chị Kh đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa Thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ngày 25/6/2025 (Luật số 85/2025/QH 15 có hiệu lực từ 01.7. 2025); khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Quàng Thị Kh.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T, theo Giấy chứng nhận kết hôn, ngày 19/8/2016 (Trích lục kết hôn số 01/TLKH-BS ngày 14/3/2025) do Ủy ban nhân dân xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã N C , tỉnh Lai Châu), cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị Kh và anh Lường Văn T, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lường Thị Th, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Lường Văn Q, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Quàng Thị Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu

Lường Thị Th và cháu Lường Văn Q cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng: chị Kh không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh Lường Văn T là người không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung được quyền đi lại, thăm nom con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Quàng Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Quàng Thị Kh đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001437, ngày 19/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3- Lai Châu), chị Kh đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quàng Thị Kh và bị đơn anh Lường Văn T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 3- Lai Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Cối;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

